

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thu Lương

Ông Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vỹ Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2022/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị S, sinh năm 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, (nay là thôn T), xã H, huyện C, tỉnh L; chỗ ở: Thôn M, xã Đ, thành phố L1; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn K (nay là thôn T), xã H, huyện C, tỉnh L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 28/4/2022, nộp tại Tòa án ngày 04/5/2022, bản tự khai ngày 11/7/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị S trình bày:

Chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L ngày 28/5/2008. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không chịu làm ăn, chị nói thì bị anh Hoàng Văn T đánh đập, chửi bới và vợ chồng không có tiếng nói

chung trong cuộc sống. Việc chị bị anh Hoàng Văn T đánh do không xảy ra thương tích nặng nên chị Lý Thị S không báo chính quyền địa phương cũng như Công an đến giải quyết. Đến năm 2020, chị Lý Thị S bỏ về bên ngoại tại thôn M, xã Đ, thành phố L1 sinh sống. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay được 02 năm, không còn quan tâm đến nhau, không liên lạc cũng như hỏi thăm nhau. Vì vậy, chị Lý Thị S xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T có 02 người con chung là cháu Hoàng Thủy T1, sinh ngày 01/12/2010 và cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/01/2014. Hiện nay hai cháu đang ở cùng Hoàng Văn T, khi ly hôn chị Lý Thị S yêu cầu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/01/2014 còn cháu Hoàng Thủy T1, sinh ngày 01/12/2010 sẽ do anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần và giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Hoàng Văn T, nhưng anh Hoàng Văn T cố tình vắng mặt, mặc dù vẫn nhận các văn bản tố tụng của Tòa án; không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng tại phiên tòa ngày 05/9/2022 anh Hoàng Văn T vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Hoàng Văn T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Công văn số 687/UBND ngày 21/7/2022, Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L cho biết anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn K (nay là thôn T), xã H, huyện C, tỉnh L sau khi kết hôn chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T sinh sống tại thôn K (nay là thôn T), xã H, huyện C, tỉnh L. Hiện nay chị S và anh T đã sống ly thân, chị S đi làm công ty không rõ địa chỉ, thỉnh thoảng về thăm con rồi ra nhà mẹ đẻ tại thôn M, xã Đ, thành phố L1. Chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T có 02 người con chung là cháu Hoàng Thủy T1, sinh ngày 01/12/2010 và cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/01/2014. Hiện nay hai cháu đang ở cùng Hoàng Văn T, Cháu Hoàng Thủy T1 hiện nay đang học lớp 7 trường THCS xã H, huyện C, tỉnh L, cháu Hoàng Minh Q là người khuyết tật chưa đi học trường nào, chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T không có tài sản nào đăng ký quyền quản lý sử dụng, thu nhập bình quân đầu người của xã H là 36.150.000 đồng/01 năm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo các điều 51, 233, 239, 241, 243, 248, 249, 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai, tham gia phiên tòa và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị S, cho chị Lý Thị S ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T có 02 người con chung là cháu Hoàng Thủy T1, sinh ngày 01/12/2010 và cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/01/2014 cả hai đều đã trên 07 tuổi. Do cháu Hoàng Thủy T1 có nguyện vọng được ở với anh Hoàng Văn T sau khi ly hôn nên chị Lý Thị S nhất trí và đề nghị được nuôi cháu Hoàng Minh Q vì cháu Hoàng Minh Q trên 07 tuổi nhưng do cháu bị khuyết tật nghe, nói bẩm sinh và chưa được học lớp khuyết tật nào nên cháu không thể viết hay thể hiện ý kiến được, nên chị Lý Thị S đề nghị được nuôi cháu cho đến khi trưởng thành. Xét yêu cầu của chị S là có căn cứ, hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Minh Q của chị Lý Thị S. Còn giao cháu Hoàng Thủy T1 cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Hoàng Thủy T1.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Lý Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Hoàng Văn T hợp lệ lần thứ nhất để đưa ra xét xử nhưng anh Hoàng Văn T vắng mặt không có lý do, nên phải hoãn phiên tòa vào ngày 05/9/2022. Tại phiên tòa hôm nay, anh Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 28/4/2022 chị Lý Thị S gửi đơn xin ly hôn với anh Hoàng Văn T và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L ngày 28/5/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không chịu làm ăn, chị nói thì bị anh Hoàng Văn T đánh đập, chửi bới và vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Đến năm 2020, chị Lý Thị S bỏ về bên ngoại tại thôn Thôn M, xã Đ, thành phố L1 sinh sống. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay được 02 năm. Chị Lý Thị S đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án và được Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 01 tháng 6 năm 2022 sau khi đã qua Hòa giải đôi thoại tại Tòa án không thành, trong quá trình giải quyết anh Hoàng Văn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định nhưng anh Hoàng Văn T không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng như không có ý kiến về việc chị Lý Thị S xin ly hôn với anh. Như vậy, chứng tỏ anh Hoàng Văn T cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. Tại Công văn số 687/UBND ngày 21/7/2022, Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L thể hiện chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T đã sống ly thân, chị Lý Thị S đi làm công ty không rõ địa chỉ, thỉnh thoảng về thăm con rồi ra nhà mẹ đẻ tại thôn Thôn M, xã Đ, thành phố L1 ở. Do vậy, có cơ sở để xác định vợ chồng chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T không còn chung sống với nhau từ năm 2020, từ đó đến nay chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Lý Thị S được ly hôn anh Hoàng Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T có 02 người con chung là cháu Hoàng Thủy T1, sinh ngày 01/12/2010 và cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/01/2014. Hiện nay hai cháu đang ở cùng Hoàng Văn T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định thì ***“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định***

giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con". Do anh T trong quá trình giải quyết vắng mặt nên nên vợ chồng không thể thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, nên Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến cháu Hoàng Thủy T1, cháu Hoàng Thủy T1 có nguyện vọng được ở với bố vì từ nhỏ cháu sống với bố và ông bà nội đã quen, còn cháu Hoàng Minh Q, Tòa án không tiến hành hỏi ý kiến cháu được vì cháu Hoàng Minh Q bị câm, điếc bẩm sinh. Tại phiên Tòa chị Lý Thị S yêu cầu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Minh Q, còn cháu Hoàng Thủy T1 sẽ do anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét thấy, yêu cầu của chị Lý Thị S và ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/01/2014 cho chị Lý Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Hoàng Thủy T1, sinh ngày 01/12/2010 cho anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung; nợ chung và cho vay nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lý Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị S, cho chị Lý Thị S được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 03/01/2014 cho chị Lý Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Hoàng Thủy T1, sinh ngày 01/12/2010 cho anh Hoàng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Do mỗi người nuôi một con chung nên chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về nợ chung và cho vay nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị Lý Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001438, ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Nay không phải nộp nữa.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- THADS huyện Cao Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Cao Lộc
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nông Thị Hà